TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12/9/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Nguyễn Chung**
Ông Nguyễn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Xuân Anh –** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/HPT-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Phan Thị Mỹ H** – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Khu phố TX, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H là luật sư Trần Danh T, sinh năm 1958 – Văn phòng luật sư Trần D – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Trần Thanh S** – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trình bày:*

Bà và ông Trần Thanh S kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại thị trấn C hạnh phúc và có 01 con chung tên Trần Thanh Phan Ngọc N, sinh ngày 01/01/2015. Sau đó giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi với nhau. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được. Nay tình cảm bà dành cho ông S không còn, thực tế bà và ông S không còn sống chung từ khoảng năm 2017 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S. Về con chung, bà và ông S có 01 con chung, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi

con chung đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H là luật sư Trần Danh T trình bày: Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Mỹ H và ông Trần Thanh S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Thực tế bà H và ông S không còn sống chung với nhau nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ H: Cho bà H được ly hôn với ông S, giao con chung là cháu Trần Thanh Phan Ngọc N cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng.

* Đối với bị đơn ông Trần Thanh S: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông S cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ H nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Trần Thanh S đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông S là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Trần Thanh Phan Ngọc N, sinh ngày 01/01/2015 cho nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Thanh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Trần Thanh S tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên và đã được Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2014, quyển số 14 ngày 10/11/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Theo xác nhận tại địa phương ông bà sinh sống trước đây cho thấy: Hiện tại bà H và ông S không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ khoảng năm 2017 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Mỹ H đối với ông Trần Thanh S.

[3] *Về con chung*: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Trần Thanh S có 01 con chung tên Trần Thanh Phan Ngọc N, sinh ngày 01/01/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phan Thị Mỹ H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thanh Phan Ngọc N đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà H và ông S không còn sống chung, cháu N đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trần Thanh Phan Ngọc N, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Phan Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà H có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Phan Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Phan Thị Mỹ H khai bà và ông S không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Phan Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trần Thanh S.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thanh Phan Ngọc N, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Phan Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Phan Thị Mỹ H không yêu cầu ông Trần Thanh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phan Thị Mỹ H khai bà và ông S không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ H phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0006442 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy bà Phan Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Trần Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên (Giấy CNKH số 71/2014, Quyển số 14 ngày 10/11/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền